

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày: 03-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo N.T.N.H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **N.T.N.H**, sinh năm 1994 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Số xxx/x ấp TL, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông N.V.P và bà T.T.H.V; chồng: P.V.N, có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông V.T.T – Luật sư Văn phòng luật sư V.T.T, Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.T.N.H mua bán quần áo, mỹ phẩm qua mạng Facebook và tại nhà ở ấp TL, xã TP, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ngày 10/8/2019, N.T.N.H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn dùng các tài khoản Facebook có tên

khác nhau như: DM, MT, HD và hình ảnh của Giấy chứng minh nhân dân mang tên T.T.N.U, sinh năm 1993, ĐKTT: ấp x, xã AP, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (N.T.N.H tải từ trên mạng Facebook để sử dụng) để làm thông tin đặt mua hàng hóa của những người bán hàng qua mạng xã hội Facebook. Khi người bán đồng ý, N.T.N.H cho số điện thoại của N.T.N.H và số điện thoại của nhà xe TD hoặc nhà xe PT để người bán gửi hàng cho nhà xe (thực chất số điện thoại này của N.T.N.H). Khi người bán gọi vào số điện thoại của nhà xe, N.T.N.H nghe máy nhưng đóng giả làm nhân viên của nhà xe nói là đã nhận tiền của người mua hàng, khi nào người mua nhận được hàng thì phía nhà xe sẽ làm thủ tục chuyển tiền vào tài khoản cho người bán hàng. Do đó, người bán tin tưởng nên đã gửi hàng cho nhà xe TD hoặc nhà xe PT giao hàng cho N.T.N.H tại xã GT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Sau khi nhận được hàng, N.T.N.H khóa số điện thoại, chặn Facebook, không cho người bán liên lạc để chiếm đoạt số hàng hóa nhận được. Trong thời gian từ ngày 13/8/2019 đến ngày 06/9/2019, bằng thủ đoạn nêu trên N.T.N.H đã lừa và chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: ngày 13/8/2019, N.T.N.H dùng tài khoản Facebook tên “DM” và số điện thoại xxxxxxxxxx xưng tên là T.T.N.U gọi và nhắn tin cho H.T.T.V ở ấp x, xã NT, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, qua tài khoản “VKK” (bán hàng qua mạng Facebook) đặt mua 123 (một trăm hai mươi ba) bộ quần áo với số tiền 10.075.000 (mười triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. N.T.N.H cho số điện thoại xxxxxxxxxx nói là số của nhà xe TD và yêu cầu chị H.T.T.V gửi hàng cho xe TD. Chị H.T.T.V gọi vào số điện thoại xxxxxxxxxx thì N.T.N.H nghe máy nhưng giả là nhân viên của nhà xe TD, trả lời đã nhận được tiền của T.T.N.U gửi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, chị H.T.T.V gửi hàng cho xe TD giao đến địa chỉ T.T.N.U ở ấp GHB, xã GT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, khoảng 20 giờ cùng ngày N.T.N.H nhận được hàng.

- Vụ thứ hai: ngày 13/8/2019, N.T.N.H dùng tài khoản Facebook tên “DM” và số điện thoại xxxxxxxxxx xưng tên là T.T.N.U, nhắn tin cho P.M.T ở số x/xx N.V.N, Phường x, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, qua tài khoản “Áo khoác chống nắng” (bán hàng qua mạng Facebook) đặt mua 150 (một trăm năm mươi) áo khoác chống nắng với giá 11.750.000 (mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, N.T.N.H cho số điện thoại xxxxxxxxxx nói là số của nhà xe TD và yêu cầu anh P.M.T gửi hàng cho xe TD. Anh P.M.T gọi vào số điện thoại xxxxxxxxxx thì N.T.N.H nghe máy nhưng giả là nhân viên của nhà xe TD, trả lời đã nhận được tiền của T.T.N.U gửi. Ngày 14/8/2019 anh P.M.T gửi hàng cho xe TD vận chuyển đến giao cho người

nhận tên T.T.N.U ở ấp GHB, xã GT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, khoảng 15 giờ cùng ngày N.T.N.H nhận được hàng.

Sau khi nhận được hàng của chị H.T.T.V và anh P.M.T gửi, N.T.N.H chặn liên lạc qua tài khoản Facebook tên “DM”, tháo bỏ 02 sim số điện thoại di động để chị H.T.T.V và anh P.M.T không liên lạc được.

- Vụ thứ ba: ngày 27/8/2019, N.T.N.H dùng Facebook tên “HD” và số điện thoại xxxxxxxxx liên lạc với tài khoản Facebook tên “HN” của chị H.T.N ở xã ĐC, huyện KB, tỉnh Hà Nam, đặt mua lô hàng mỹ phẩm có giá trị 7.820.000 (bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng, N.T.N.H cho số điện thoại nói là của nhà xe PT và yêu cầu chị H.T.N gửi hàng cho xe PT. Sau đó N.T.N.H gọi cho chị H.T.N từ số điện thoại nêu trên, giả là nhân viên của nhà xe PT, xác nhận là đã nhận được tiền. Ngày 28/8/2019 chị H.T.N gửi số hàng hóa theo đơn đặt hàng của N.T.N.H cho xe PT vận chuyển từ quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và giao hàng cho N.T.N.H tại xã GT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Nhận được hàng, N.T.N.H khóa tài khoản “HD”, tắt điện thoại di động và chiếm đoạt số tài sản nêu trên của chị H.T.N.

- Vụ thứ tư: ngày 05/9/2019, N.T.N.H dùng tài khoản Facebook tên “DM” và số điện thoại xxxxxxxxx xưng tên là T.T.N.U nhắn tin cho chị N.T.N.T ở số xx TK, Phường x, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh, qua tài khoản Facebook “XMHL” đặt mua 190 (một trăm chín mươi) bộ quần áo với số tiền là 10.300.000 (mười triệu ba trăm nghìn) đồng. N.T.N.H cho số điện thoại xxxxxxxxx nói là của nhà xe PT và yêu cầu chị N.T.N.T gửi hàng cho xe PT. Sau đó, N.T.N.H gọi cho chị N.T.N.T từ số điện thoại nêu trên, giả là nhân viên của nhà xe PT, xác nhận là đã nhận được tiền. Ngày 06/9/2019 chị N.T.N.T gửi hàng cho xe PT giao đến ấp GHB, xã GT, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Nhận được hàng, N.T.N.H khóa tài khoản trên Facebook, tắt điện thoại di động và chiếm đoạt số tài sản nêu trên của chị N.T.N.T.

- Vụ thứ năm: ngày 06/9/2019, N.T.N.H dùng tài khoản Facebook tên “DM” và số điện thoại xxxxxxxxx, đặt mua của anh L.M.Đ ở số xxx LĐC, Khu phố x, phường TT, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh một lô hàng mỹ phẩm trị giá 6.728.400 (sáu triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm) đồng. Ngày 07/9/2019, anh L.M.Đ giao hàng đến khu vực Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thạnh Phú, lúc này N.T.N.H nói dối là không có nhà, yêu cầu anh L.M.Đ giao hàng cho em của N.T.N.H, rồi N.T.N.H chuyển khoản trả tiền sau. Anh L.M.Đ đồng ý, N.T.N.H đi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã TP nhận hàng đem về nhà.

Ngoài ra, ngày 10/8/2019 N.T.N.H sử dụng tài khoản Facebook tên “MT” đặt mua 150 (Một trăm năm mươi) bộ áo chống nắng của người bán hàng qua mạng

Facebook (không xác định được tên, địa chỉ). Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại, do đó Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ: 02 (hai) thùng giấy bên trong có đựng các sản phẩm là hộp, chai, tuýp mỹ phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Mỹ phẩm H; 05 (năm) bao tải bên trong có đựng các loại quần áo người lớn. Sau khi thu giữ tất cả đồ vật, tài sản nêu trên đã được niêm phong theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: tuyên bố bị cáo N.T.N.H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.N.H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2020 bị cáo N.T.N.H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo N.T.N.H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thực hiện việc định giá tài sản là thiếu sót, tuy nhiên bị cáo khai nhận giá trị tài sản phù hợp với bị hại và giá thị trường và bị cáo không khiếu nại gì về giá trị tài sản, không làm thay đổi bản chất của vụ án nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp được giữ nguyên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N.T.N.H 01 (một) năm tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chỉ yêu cầu được hưởng án treo. Tuy bị

cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên”, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, phạm tội chưa gây thiệt hại, sau khi bị phát hiện bị cáo đem tài sản giao nộp cho công an nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có hai con còn nhỏ, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, gia đình không có đất đai, chồng làm thuê không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nếu bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ khó khăn cho gia đình bị cáo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Từ ngày 13/8/2019 đến ngày 06/9/2019, N.T.N.H đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng nhiều tài khoản Facebook và nhiều số điện thoại khác nhau, giả làm người khác để đặt mua hàng hóa của những người bán hàng trên mạng Facebook sau đó chiếm đoạt số hàng hóa đã mua và không trả tiền cho người bán. N.T.N.H đã chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại gồm chị H.T.T.V, anh P.M.T, chị H.T.N, chị N.T.N.T và anh L.M.Đ với tổng số tiền theo lời khai của N.T.N.H và các bị hại là 46.673.400 đồng. Nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá tài sản mà N.T.N.H đã chiếm đoạt làm căn cứ về định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N.T.N.H là vi phạm thủ tục tố tụng hình sự, cấp phúc thẩm không bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Việc cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm có vi phạm về thời hạn. Do hủy bản án sơ thẩm nên việc cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo không phát sinh hiệu lực, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình

sự.

Hủy Bản án sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để điều tra lại theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo N.T.N.H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã TP, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh